

CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC
TRUNG TÂM HỖ TRỢ RA QUYẾT ĐỊNH
VÀ PHÁT TRIỂN TÀI NGUYÊN NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2025

Số: /BCKBNN-HTPT

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông Srêpôk

Báo cáo định kỳ: lần 1 – tháng 7/2025

(Số liệu báo cáo đến ngày 30 tháng 06 năm 2025)

Kính gửi: Cục Quản lý tài nguyên nước

Thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, Trung tâm Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển tài nguyên nước báo cáo Cục Quản lý tài nguyên nước về kết quả theo dõi tình hình thực hiện Kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông Srêpôk được Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) ban hành tại Quyết định số 162/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 01 năm 2025 **tính đến ngày 30 tháng 06 năm 2025**. Cụ thể như sau:

I. Hiện trạng, diễn biến nguồn nước trên lưu vực sông

Căn cứ kết quả theo dõi chặt chẽ, thường xuyên, liên tục tình hình diễn biến nguồn nước, tình hình khai thác, sử dụng nước, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu hạ lưu các đập, hồ chứa trên lưu vực sông Srêpôk thông qua các Hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước; Hệ thống theo dõi, giám sát việc phối hợp vận hành theo quy trình vận hành liên hồ chứa và Hệ thống tích hợp thông tin, dữ liệu khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên các lưu vực sông và kết quả đánh giá tình hình khí tượng thủy văn trong tháng 6 năm 2025 của Cục Khí tượng Thủy văn¹ cho thấy nội dung nhận định về xu thế diễn biến lượng mưa, dòng chảy, lượng nước tích trữ trong các hồ chứa lớn, quan trọng, mực nước trong các tầng chứa nước được công bố trong Kịch bản nguồn nước (KBNN) trên lưu vực sông Srêpôk **cơ bản phù hợp với tình hình thực tế, không có sự biến động, thay đổi lớn so với Kỳ báo cáo lần 2 – Tháng 6/2025** (sau đây gọi tắt là Kỳ 2 – tháng 6). **Nguồn nước trên lưu vực sông Srêpôk trong những tháng mùa cạn, tính đến ngày 30 tháng 06 năm 2025 duy trì ở “Trạng thái bình thường”, phù hợp với KBNN đã công bố.** Cụ thể như sau:

1. Về diễn biến mưa

Khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ xảy ra nhiều ngày mưa rào và dông, trong đó có ngày có mưa vừa, mưa to diện rộng. Một số trạm ghi nhận được giá trị lượng mưa cao nhất ngày và tháng vượt giá trị lịch sử. Tổng lượng mưa trên khu vực phổ biến cao hơn từ 20-50% so với TBNN.

¹ Bản tin dự báo khí hậu thời hạn tháng trên phạm vi toàn quốc số KH1T-19/11h00/DBQG-DBKH ngày 01/7/2025 của Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn Quốc gia, Cục Khí tượng Thủy văn.

Theo KBNN đã công bố, tổng lượng mưa trên lưu vực sông Srêpôk từ tháng 01 đến tháng 7/2025 phổ biến cao hơn TBNN, cụ thể: từ tháng 4 đến tháng 6, tổng lượng mưa phổ biến xấp xỉ so với TBNN nhưng có nơi tổng lượng mưa thấp hơn từ 5% đến 15% so với TBNN. Như vậy, có thể thấy **hiện trạng lượng mưa thay đổi không đáng kể so với dự báo xu thế biến biến lượng mưa trong KBNN đã công bố và có xu hướng không thay đổi nhiều so với Kỳ 2 – tháng 6.**

2. Diễn biến dòng chảy trên sông và các hồ chứa lớn, quan trọng

Dòng chảy bình quân từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025 trên sông Krông Nô đến hồ thủy điện Buôn Tua Srah cao hơn TBTK khoảng 17,2%, **cao hơn Kỳ 2 – tháng 6 khoảng 2,54%**; trên sông Srêpôk đến hồ Buôn Kuốp cao hơn TBTK khoảng 22,0%, **cao hơn Kỳ 2 – tháng 6 khoảng 3,11%**; đến hồ Srêpôk 3 cao hơn TBTK khoảng 17,0%, **cao hơn Kỳ 2 – tháng 6 khoảng 3,96%** và đến hồ Srêpôk 4 cao hơn TBTK khoảng 17,4%, **cao hơn Kỳ 2 – tháng 6 khoảng 6,13%**; trên sông Krông Ana đến hồ Krông Búk Hạ cao hơn TBTK khoảng 3,27%, **cao hơn Kỳ 2 – tháng 6 khoảng 4,21%**. **Nhìn chung lượng dòng chảy trong nửa cuối tháng 6 năm 2025 không có sự chênh lệch lớn so với nhận định về xu thế dòng chảy trong KBNN đã công bố và tốt hơn so với Kỳ 2 – tháng 6.**

(Diễn biến dòng chảy đến các hồ chứa lớn, quan trọng chi tiết trong Phụ lục 1 kèm theo Báo cáo này)

3. Diễn biến lượng nước trữ tại các hồ chứa lớn, quan trọng trong các tháng 01÷6 năm 2025 cơ bản phù hợp với nhận định xu thế diễn biến dung tích trữ các hồ, **đều trong vùng an toàn cấp nước như trong KBNN đã công bố.**

Tổng lượng nước tích trữ trong 02 hồ chứa lớn, quan trọng (Buôn Tua Srah và Krông Búk Hạ) **tính đến ngày 30/6/2025 là 517,0 triệu m³** (cao hơn 38% so với tổng lượng trữ các hồ KBNN công bố đối với Trường hợp 1 và cao hơn 41% so với tổng lượng trữ các hồ KBNN công bố đối với Trường hợp 2 và **xấp xỉ so với Kỳ 2 – tháng 6**) và ở trạng thái bình thường, phù hợp với nhận định trong KBNN đã công bố.

(Diễn biến tổng dung tích trữ 02 hồ chứa lớn, quan trọng chi tiết trong Phụ lục 2 kèm theo Báo cáo này)

4. Diễn biến mực nước trong các tầng chứa nước dao động ổn định, cơ bản phù hợp với nhận định trong KBNN đã công bố.

Theo số liệu quan trắc mạng quốc gia cuối tháng 6/2025 cho thấy chiều sâu mực nước của các TCN được khai thác chủ yếu dao động trong khoảng từ 0,21m (LK76T- xã Quảng Điền, huyện Krông Ana, Đắk Lắk) đến 30,63m (C15- xã Ea Tu, TP.Buôn Mê Thuật, Đắk Lắk), đảm bảo quy định không vượt quá 50m đối với các TCN trong đá bazan, khe nứt; không vượt quá 30m đối với các TCN lỗ hổng theo quy định của Nghị định số 53/2024/NĐ-CP. Cụ thể diễn biến mực nước trong các TCN chính như sau:

- Chiều sâu mực nước của TCN q nhìn chung có xu hướng dâng không đáng kể so với thời kỳ trước đó, dao động trong khoảng từ 0,04m (tại LK51T- xã Ea Kly, huyện Krông Pắc, Đắk Lắk) đến 7,92m (tại LK79T- xã Đắk Nang, huyện Krông Nô, Đắk Nông), trung bình 3,98m;

- Chiều sâu mực nước của TCN khe nứt - lỗ hồng trong các đá bazan (Bqp) nhìn chung có xu hướng dâng không đáng kể so với thời kỳ trước đó, dao động trong khoảng từ 0,56m (tại C5a- xã Ea Knuéc, huyện Krông Pắc, Đắk Lắk) đến 30,63m (tại C15- xã Ea Tu, TP.Buôn Mê Thuột, Đắk Lắk), trung bình 8,53m;

- Chiều sâu mực nước của TCN khe nứt (j_{1-2}) có xu hướng dâng không đáng kể so với thời kỳ trước đó, dao động trong khoảng từ 2,66m (tại LK28T- TT.Ea Súp, huyện Ea Súp, Đắk Lắk) đến 29,48m (tại LK42T- xã Trúc Sơn, huyện Cư Jút, Đắk Nông), trung bình 12,61m.

Với xu thế diễn biến mực nước trong các TCN như đã nêu ở trên **phù hợp với KBNN đã công bố và gần như không có biến động so với Kỳ 2 – tháng 6** và duy trì lưu lượng khai thác hiện tại đảm bảo không vượt quá theo quy định.

(Diễn biến chiều sâu mực nước tại các trạm quan trắc chi tiết trong Phụ lục 3 kèm theo Báo cáo này)

5. Tình hình hạn hán, thiếu nước

Qua kết quả theo dõi cho thấy trong **Kỳ báo cáo này trên lưu vực không xuất hiện thêm các khu vực bị hạn hán, thiếu nước so với Kỳ 2 – tháng 6**.

II. Nhận định trạng thái nguồn nước trong các tháng tiếp theo

Căn cứ hiện trạng nguồn nước và nhận định khí tượng, thủy văn trong tháng còn lại của mùa cạn năm 2024-2025 (trong tháng 7/2025), hiện tượng ENSO có khả năng tiếp tục duy trì trạng thái trung tính với xác suất 70-90%², **nhận định trạng thái nguồn nước trên lưu vực sông Srêpôk trong các tháng còn lại của mùa cạn năm 2025 (kết thúc vào 31/7/2025) tiếp tục duy trì ở “Trạng thái bình thường” như KBNN đã công bố**. Tuy nhiên, trong thời gian tiếp theo của mùa cạn vẫn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra tình trạng hạn hán, thiếu nước, đặc biệt là tại một số vùng, khu vực đã được cảnh báo trong các KBNN.

III. Về kết quả tổng hợp tình hình triển khai KBNN của các Bộ, ngành và địa phương

Theo số liệu theo dõi, thống kê trong Kỳ báo cáo này (từ 16/6 đến 30/6) không có thêm các văn bản chỉ đạo các Sở, ban ngành, địa phương về triển khai thực hiện KBNN, kế hoạch khai thác, sử dụng nước³.

² Bản tin dự báo khí hậu thời hạn tháng trên phạm vi toàn quốc số KH1T-19/11h00/DBQG-DBKH ngày 01/7/2025 của Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn Quốc gia, Cục Khí tượng Thủy văn.

³ Lũy kế đến Kỳ báo cáo, có 01/04 tỉnh có văn bản chỉ đạo các Sở, ban ngành triển khai thực hiện KBNN, rà soát việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước để phù hợp với KBNN, 01/04 tỉnh, thành phố ban hành kế hoạch khai thác, sử dụng nước

IV. Đề xuất, kiến nghị

Qua kết quả theo dõi tình hình thực hiện KBNN trên lưu vực sông Srêpôk đến ngày 30/6/2025 và nhận định trạng thái nguồn nước các tháng tiếp theo của mùa cạn 2024-2025, Trung tâm Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển tài nguyên nước kiến nghị Lãnh đạo Cục xem xét, chỉ đạo các đơn vị chuyên môn có liên quan thực hiện:

1. Tiếp tục theo dõi diễn biến thời tiết, tình hình hạn hán, thiếu nước trên địa bàn các tỉnh khu vực thường xuyên xảy ra tình trạng hạn hán, thiếu nước trong thời gian còn lại của mùa cạn.

2. Tiếp tục theo dõi tình hình khai thác, sử dụng nước trên lưu vực sông, nhất là việc khai thác, sử dụng nước của các hồ chứa lớn, quan trọng thông qua Hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước; Hệ thống theo dõi, giám sát việc phối hợp vận hành theo quy trình vận hành liên hồ chứa và Hệ thống tích hợp thông tin, dữ liệu khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên các lưu vực sông.

Trung tâm Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển tài nguyên nước kính báo cáo Cục Quản lý tài nguyên nước./.

Nơi nhận:

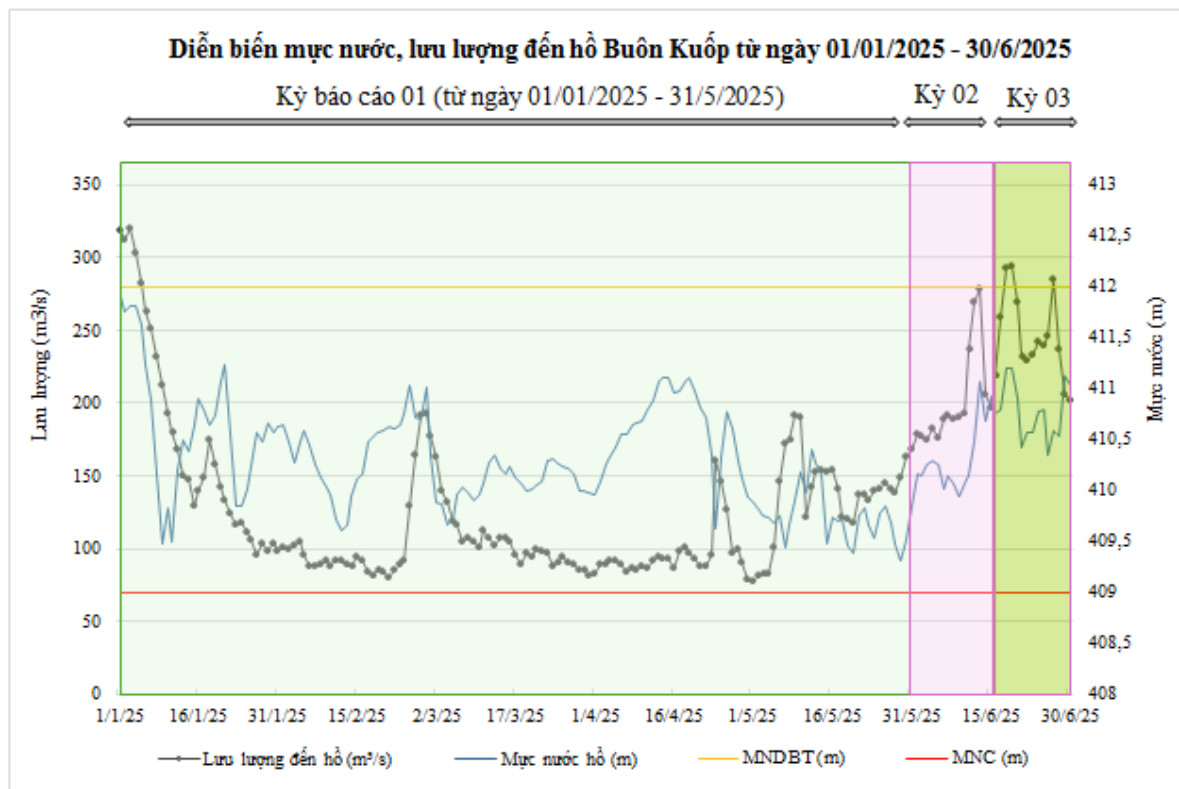
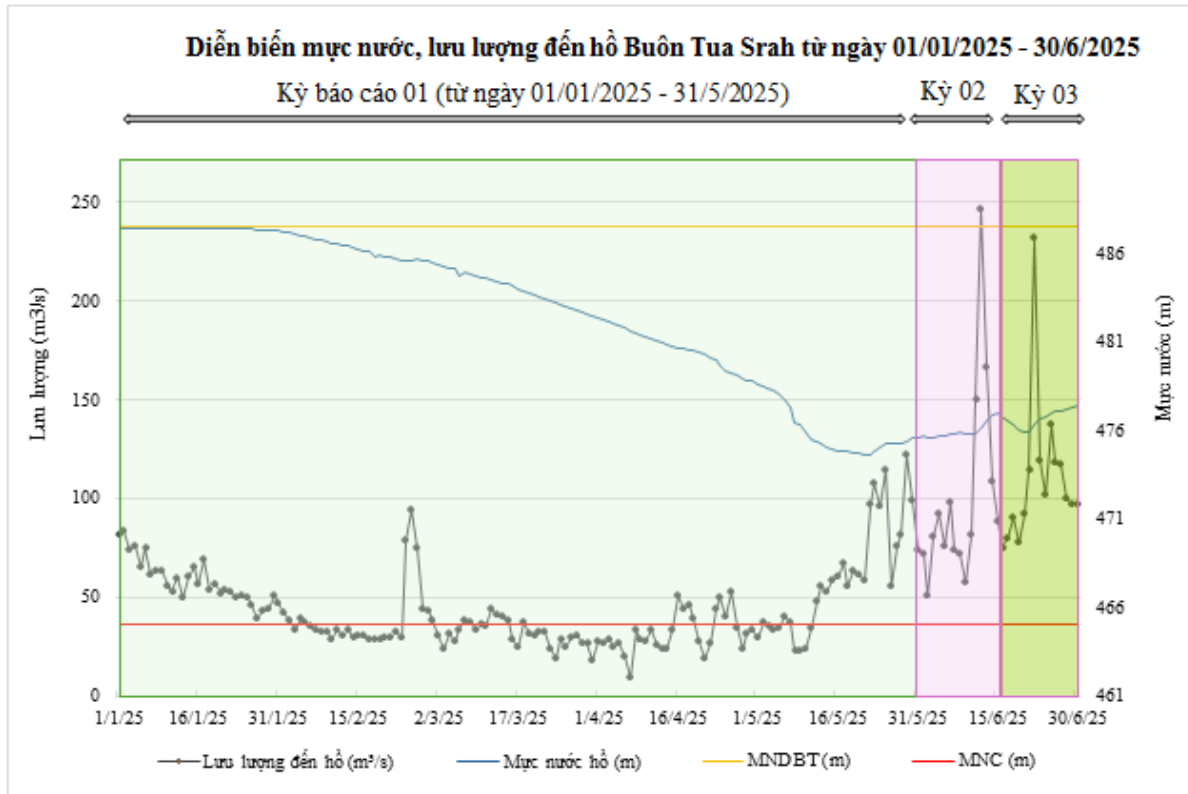
- Như trên;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Các Phó Cục trưởng (để chỉ đạo);
- Các đơn vị thuộc Cục;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: VT, HTVH.

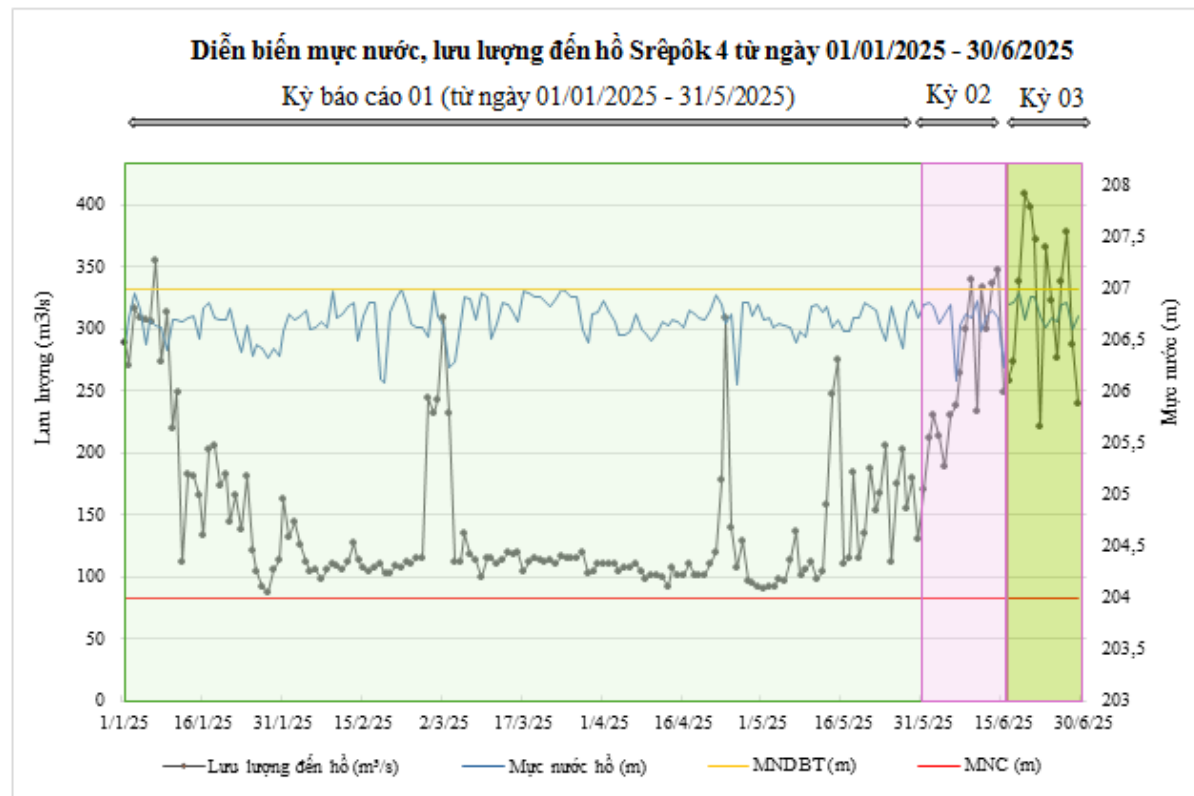
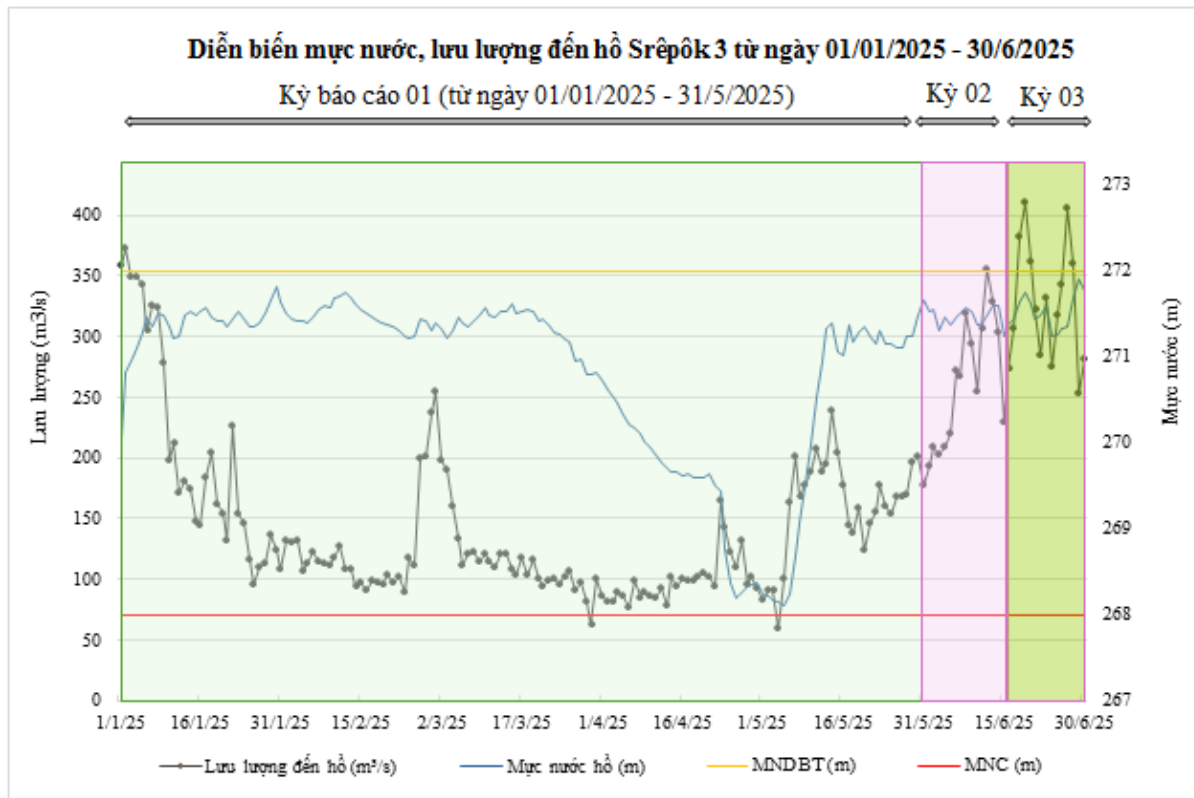
**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

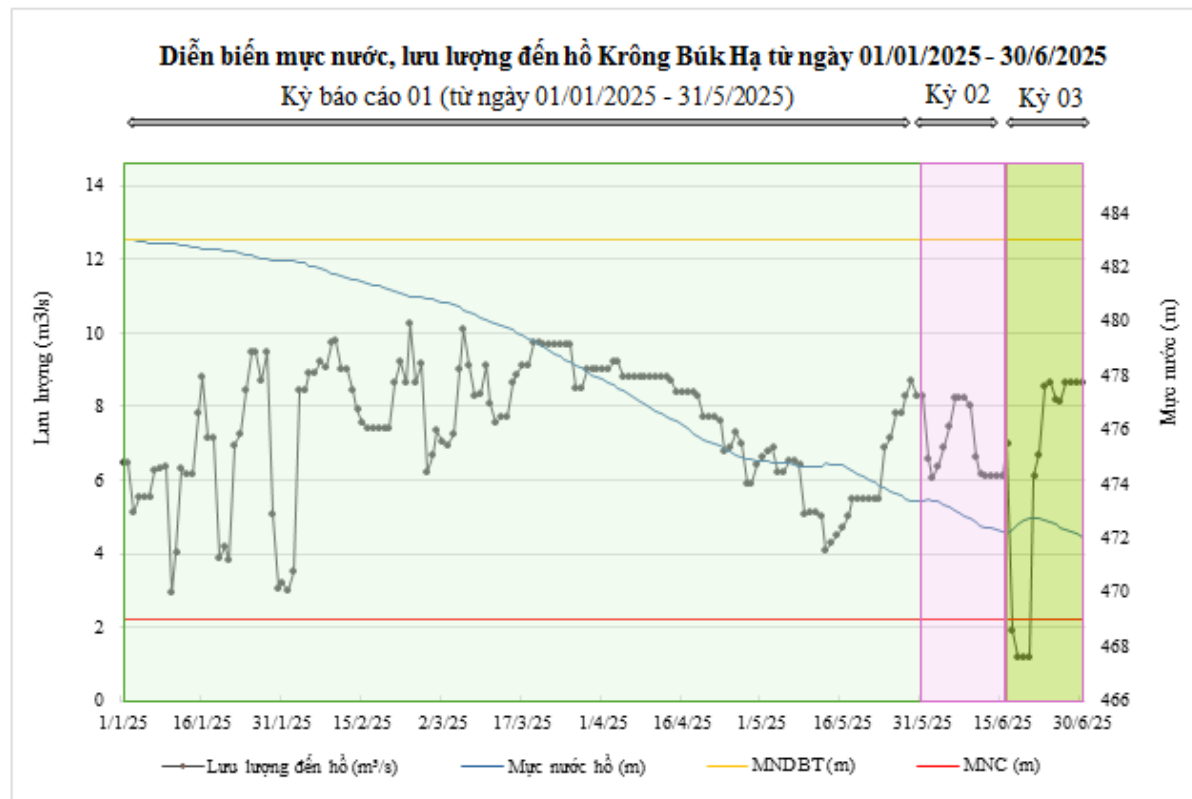
Nguyễn Anh Tú

Phụ lục 1. Diễn biến nguồn nước và thông tin lượng nước trữ tại các hồ chứa lớn, quan trọng trên lưu vực

(Kèm theo Báo cáo số /BCKBNN-HTP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Trung tâm Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển tài nguyên nước)







Phụ lục 2. Diễn biến tổng dung tích 02 hồ chứa lớn, quan trọng trên lưu vực

(Kèm theo Báo cáo số /BCKBNN-HTPT ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Trung tâm Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển tài nguyên nước)

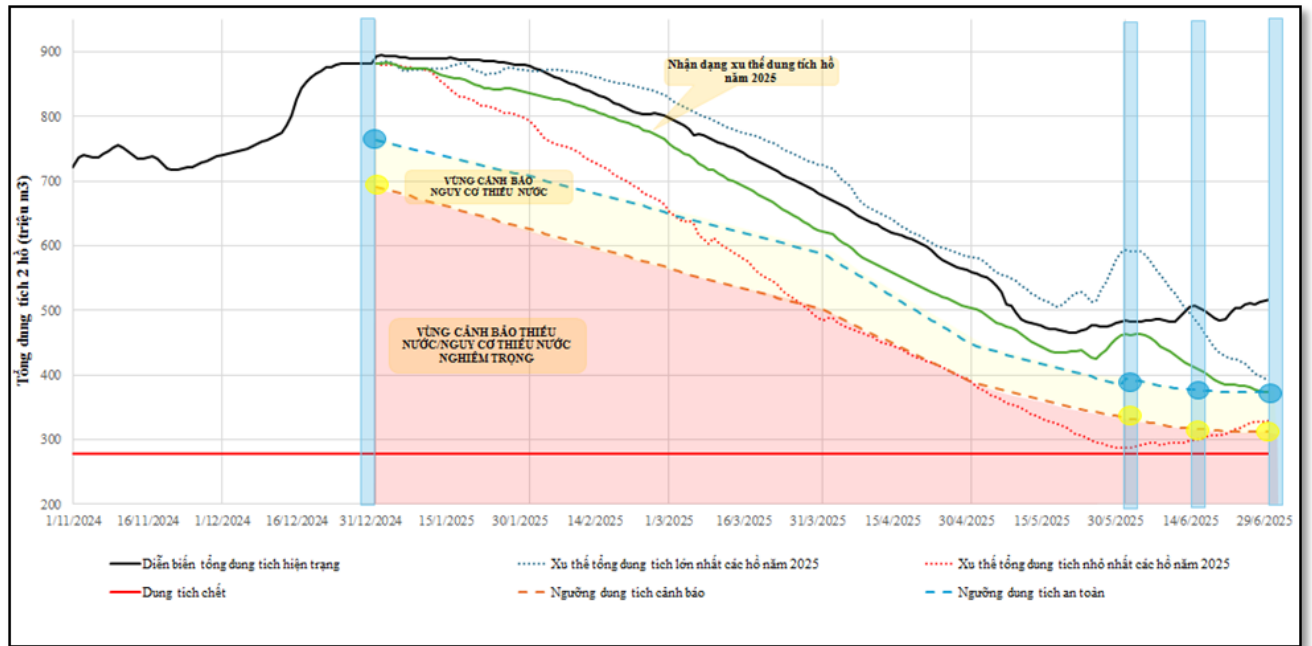
STT	Tên hồ chứa	MNDBT (m)	Mức nước hồ (m) (15/6/2025)	Mức nước hồ (m) (30/6/2025)	Dung tích hồ (triệu m ³)										
					Dung tích toàn bộ	Dung tích ngày 01/06/25	Dung tích ngày 15/6/25	Dung tích ngày 30/6/25	So với kỳ trước (%)	So với KBNN đã công bố TH1 (%)			So với KBNN đã công bố TH2 (%)		
										Kỳ 01/6/2025	Kỳ 15/6/2025	Kỳ 30/6/2025	Kỳ 01/6/2025	Kỳ 15/6/2025	Kỳ 30/6/2025
1	Buôn Tua Srah	487,5	476,82	477,42	786,9	450,6	478,1	491,7	103						
2	Krông Búk Hạ	483	471,03	472,05	109,34	31,6	26,58	25,34	95,3						
Tổng					896,2	482,2	504,7	517,0	102%	105%	121%	138%	124%	135%	141%

Trong đó:

+ *Trường hợp 1:* Nhu cầu nước phục vụ phát điện của hồ Buôn Tua Srah với công suất dự kiến cao hơn cùng kỳ năm 2024 khoảng 3,7%, nhu cầu tưới hồ Krông Búk Hạ tương đương năm 2024.

+ *Trường hợp 2:* Nhu cầu nước phục vụ phát điện của hồ Buôn Tua Srah với sản lượng tăng cao hơn 10% so với TBTK, nhu cầu tưới tương đương năm 2024.

Diễn biến dung tích 02 hồ chứa lớn, quan trọng trên lưu vực sông



Phụ lục 3. Chiều sâu mực nước tại các trạm quan trắc

(Kèm theo Báo cáo số /BCKBNN-HTPT ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Trung tâm Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển tài nguyên nước)

